**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP – Kỳ 1[[1]](#footnote-1)**

Trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp được trải qua các bước như sau: Nộp và thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản; Mở thủ tục phá sản; Hội nghị chủ nợ; Thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh; Tuyên bố doanh nghiệp phá sản; Thi hành quyết định tuyên bố phá sản của tòa án.

**1. Thủ tục nộp và thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản**

*Thứ nhất,* chủ thể có quyền nộp đơn

*Một là*, chủ nợ. Khi nhận thấy doanh nghiệp mất khả năng thanh toán thì chủ nợ có tài sản bảo đảm một phần và chủ nợ không có tài sản bảo đảm có quyền nộp đơn để yêu cầu tuyên bố doanh nghiệp phá sản, dấu hiệu để nhận biết doanh nghiệp mất khả năng thanh toán hay không đó chính là khi các khoản nợ đến hạn, yêu cầu nhưng doanh nghiệp không thanh toán cho chủ nợ hoặc có công văn xác nhận việc đòi nợ của chủ nợ nhưng con nợ vẫn cố tình không thanh toán trong thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm đến hạn thanh toán thì chủ nợ có quyền nộp đơn để yêu cầu mở thủ tục phá sản của doanh nghiệp đang mắc nợ.

Tuy nhiên, ở đây chỉ có chủ nợ không có tài sản bảo đảm và chủ nợ có tài sản bảo đảm một phần mới được phép nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, còn chủ nợ có tài sản bảo đảm thì không được quyền, bởi vì: chủ nợ có tài sản bảo đảm đã có tài sản bảo đảm về việc thanh toán các khoản nợ, vì vậy để bảo vệ lợi ích của các chủ nợ không có tài sản bảo đảm cũng như bảo đảm một phần, LPS giành quyền nộp đơn yêu cầu phá sản đối với hai chủ nợ nói trên.

*Hai là*, người lao động cũng là một trong chủ thể tham gia vào thủ tục phá sản của doanh nghiệp: “Người lao động, công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở những nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày phải thực hiện nghĩa vụ trả lương, các khoản nợ khác đến hạn đối với người lao động mà doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán”.[10,Đ.14]

*Ba là*, chủ doanh nghiệp nhà nước. Khi thấy doanh nghiệp nhà nước mất khả năng thanh toán mà người quản lý doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thì đại điện chủ sở hữu của doanh nghiệp nhà nước có quyền nộp đơn mở thủ tục yêu cầu phá sản đối với doanh nghiệp đó.

Quyền nộp đơn của cổ đông đối với công ty cổ phần: Khi nhận thấy công ty cổ phần mất khả năng thanh toán thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của điều lệ công ty; nếu điều lệ công ty không quy định thì việc nộp đơn được thực hiện theo nghị quyết của đại hội cổ đông. Trường hợp điều lệ công ty không quy định mà không tiến hành được đại hội cổ đông thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 20% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với công ty cổ phần đó.

Quyền nộp đơn của thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh: Công ty hợp danh theo quy định của pháp luật Việt Nam có thể tồn tại 2 loại thành viên: Thành viên góp vốn và thành viên hợp danh. Khi nhận thấy công ty hợp danh mất khả năng thanh toán thì thành viên hợp danh có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với công ty hợp danh đó, như vậy pháp LPS chỉ cho phép quyền nộp đơn đối với thành viên hợp danh mà không đề cập đến việc thành viên góp vốn có được quyền nộp đơn yêu cầu phá sản công ty hợp danh hay không.

 *Thứ hai*, chủ thể có nghĩa vụ nộp đơn mở thủ tục phá sản

Bên cạnh các chủ thể có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp thì pháp luật quy định những chủ thể phải có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp khi nhận thấy doanh nghiệp mất khả năng thanh toán. Điều 5 của LPS 2014 quy định về nghĩa vụ phải nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản như sau: Khi nhận thấy doanh nghiệp mất khả năng thanh toán thì chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp đó.

Như vậy, các chủ thể có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản bao gồm: chủ doanh nghiệp và người đại diện hợp pháp. Đối với chủ doanh nghiệp, LPS không quy định cụ thể thế nào là chủ doanh nghiệp mà chúng ta cần phải tìm hiểu chúng ở luật doanh nghiệp, theo đó chủ doanh nghiệp được hiểu là chủ doanh nghiệp của công ty TNHH một thành viên và doanh nghiệp tư nhân ở đó thì chỉ do một cá nhân làm chủ sở hữu. Còn đối với người đại diện thì theo quy định của pháp luật thì người đại diện hợp pháp bao gồm: người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền.

Sau khi nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung tài liệu thì tòa án yêu cầu người nộp đơn thực hiện việc sửa đổi bổ sung trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của tòa án.

Khi nhận được đơn của người nộp đơn, trong quá trình thụ lý vụ việc tòa án có thể ra một trong các quyết định sau: Trả đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

**2. Mở thủ tục phá sản**

 Sau khi đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, tòa án thụ lý phải ra quyết định mở hay không mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp.

*Thứ nhất*, quyết định không mở thủ tục phá sản

Tòa án ra quyết định không mở thủ tục phá sản nếu có căn cứ cho rằng doanh nghiệp không mất khả năng thanh toán, và phải gửi quyết định đó đến người nộp đơn, trong vòng 07 ngày người nộp đơn có quyền khiếu nại đối với quyết định không mở thủ tục phá sản của tòa án lên chánh án tòa án đã thụ lý đơn yêu cầu, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thì chánh án của tòa án đã thụ lý đơn yêu cầu phải ra một trong các quyết định sau: Giữ nguyên quyết định không mở thủ tục phá sản; hủy quyết định không mở thủ tục phá sản và ra quyết định mở thủ tục phá sản. Nếu thấy đủ căn cứ chứng minh doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản. Trong những trường hợp cần thiết tòa án có thể triệu tập phiên họp với sự tham gia của những người có liên quan (người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, chủ doanh nghiệp yêu cầu mở thủ tục phá sản…) để xem xét trước khi ra quyết định mở thủ tục phá sản.

*Thứ hai,* mở thủ tục phá sản

Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản khi có căn cứ chứng minh doanh nghiệp mất khả năng thanh toán. Quyết định mở thủ tục phá sản phải có nội dung chính như quy định tại khoản 4 Điều 42 của LPS 2014, quyết định của tòa án về mở thủ tục phá sản phải được gửi cho doanh nghiệp đó, viện kiểm sát cùng cấp và đăng lên báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính và báo hằng ngày của trung ương trong 03 số liên tiếp. Bên cạnh đó quyết định mở thủ tục phá sản cần gửi cho chủ nợ, con nợ của doanh nghiệp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Về nguyên tắc, mọi chủ nợ của doanh nghiệp bị mở thủ tục phá sản đều có quyền gửi giấy đòi nợ đến tòa án có thẩm quyền. Khi thực hiện đòi nợ cần lưu ý quyền đòi nợ của chủ nợ trong trường hợp có nghĩa vụ liên đới hoặc bảo lãnh.

Trong nhiều trường hợp doanh nghiệp có nghĩa vụ liên đới về một khoản nợ mà một hoặc tất cả các doanh nghiệp đó mất khả năng thanh toán thì chủ nợ có quyền đòi bất cứ doanh nghiệp nào trong số các doanh nghiệp đó thực hiện việc trả nợ cho mình theo quy định của pháp luật. Đối với người bảo lãnh mà mất khả năng thanh toán thì người được bảo lãnh phải có trách nhiệm về các khoản nợ của người bảo lãnh, còn nếu người được bảo lãnh mất khả năng thanh toán thì người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm các nghĩa vụ tài sản mà người được bảo lãnh đang có nghĩa vụ.

Để hưởng quyền đòi nợ của mình, chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ đến tòa án trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định của tòa án mở thủ tục phá sản các chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ cho tòa án. Giấy đòi nợ phải có đầy đủ các thông tin về khoản nợ, các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc doanh nghiệp đang mắc nợ, do đó các chủ nợ phải có nghĩa vụ cung cấp và chứng minh điều trên.

Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khi có quyết định mở thủ tục phá sản vẫn được tiến hành bình thường nhưng phải chịu giám sát, kiểm tra của thẩm phán và quản tài viên. Việc tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh bình thường của doanh nghiệp nhằm mục đích tạo cơ hội tái tổ chức hoạt động kinh doanh để cứu vớt doanh nghiệp vượt qua khỏi tình trạng mất khả năng thanh toán. Mục tiêu hàng đầu của pháp LPS chính là làm sao để cho các doanh nghiệp mất khả năng thanh toán được phục hồi khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn nhằm giúp cho doanh nghiệp không rơi vào tuyên bố phá sản.Tuy nhiên, trong những trường hợp cần thiết nếu xét thấy người quản lý điều hành của doanh nghiệp không có khả năng quản lý và điều hành hoặc nếu tiếp tục quản lý điều hành hoạt động kinh doanh sẽ không có lợi cho việc bảo toàn tài sản của doanh nghiệp thì theo đề nghị của hội nghị chủ nợ, thẩm quán ra quyết định cử người quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

Nhằm bảo toàn tài sản của doanh nghiệp bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ và các chủ thể có liên quan, LPS nghiêm cấm doanh nghiệp thực hiện một số hoạt động hoặc trước khi hoạt động thực hiện phải được sự đồng ý bằng văn bản của thẩm phán. Các hoạt động của doanh nghiệp bị cấm thực hiện, kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản bap gồm: cất giấu, tẩu tán tài sản; thanh toán nợ không có bảo đảm; từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ; chuyển các khoản nợ không có tài sản bảo đảm thành nợ có tài sản bảo đảm.

Sau khi nhận được quyết định mở thủ tục phá sản các hoạt động sau đây của doanh nghiệp phải được sự đồng ý bằng văn bản của thẩm phán trước khi thực hiện: cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, mua bán, tặng cho, cho thuê tài sản; nhận tài sản từ một hợp đồng chuyển nhượng; chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực; vay tiền; bán, chuyển đổi cổ phần hoặc quyền sở hữu tài sản; thanh toán các khoản nợ mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và trả lương cho người lao động trong doanh nghiệp.

Ngoài việc duy trì hoạt động kinh doanh bình thường, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản doanh nghiệp mà khả năng thanh toán còn phải kiểm kê toàn bộ tài sản theo bảng kiểm kê chi tiết đã nộp cho tòa án và xác định giá các tài sản đó; nếu cần thấy có thời gian dài hơn thì phải có văn bản đề nghị thẩm phán gia hạn nhưng không vượt quá 30 ngày. Giá trị của tài sản được xác định theo giá thị trường tại thời điểm kiểm kê, quy định này giúp cho thẩm phán cũng như quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có thể nhanh chóng nắm bắt được một cách chính xác thực trạng tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán và có những giải pháp hợp lý, cần thiết trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

1. Nguyễn Thị Thu Hồng – Khoa Luật – Trường Đại học Duy Tân [↑](#footnote-ref-1)